

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu số 1,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 1670-TB/TU ngày 15/5/2023 của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 104/TTr-SXD ngày 15/5/2023 kèm theo Báo cáo số 172/BC-SXD ngày 04/5/2023; UBND thành phố Bắc Giang tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 25/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu số 1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới:

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Khu vực lập quy hoạch thuộc trung tâm thành phố Bắc Giang, bao gồm các phường, xã: Đình Kế, Đình Trì, Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi, Trần Phú, Ngô Quyền, Trần Nguyên Hãn, Thọ Xương, Xương Giang của thành phố Bắc Giang; ranh giới lập quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp khu đất nông nghiệp thôn Gai, thôn Chùa xã Xuân Hương huyện Lạng Giang;
- Phía Nam: Giáp đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và sông Thương;
- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện trạng xã Tân Đình, huyện Lạng Giang;
- Phía Tây: Giáp sông Thương.

b) Quy mô đồ án:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 1.545,02 ha;
- Quy mô dân số: Đến năm 2025 khoảng 114.000 người; đến năm 2035 khoảng 180.308 người.

2. Tính chất: Là khu vực trung tâm nội thành thành phố Bắc Giang, là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Bắc Giang.

3. Quy hoạch sử dụng đất.

Trên cơ sở những yêu cầu khung của Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang, hiện trạng khu vực, hệ thống đường giao thông, chức năng sử dụng đất và ranh giới phạm vi các quy hoạch, dự án đang triển khai, dự kiến cơ cấu Phân khu 1 được chia thành thành 04 khu vực chính như sau:

- **Khu 1:** Khu đô thị trung tâm hiện hữu phía Nam ĐT 295B.

+ Phạm vi ranh giới gồm: phường Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, Ngô Quyền phần ranh giới phía Nam phường Trần Phú, phía Tây Đình Kế và phía Tây Nam Xương Giang. Quy mô diện tích khoảng 592,02 ha.

+ Tính chất: Là trung tâm hành chính chính trị, văn hóa, trung tâm y tế của tỉnh Bắc Giang. Là đầu mối giao thông cửa ngõ cả đường bộ và đường thủy, phát triển du lịch dịch vụ gắn với cảnh quan sinh thái sông Thương và cảng du lịch Á Lữ.

+ Định hướng chính:

Định hướng phát triển không gian: Là khu vực cải tạo chỉnh trang. Bổ sung hạ tầng đô thị. Chỉnh trang, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giải quyết các vấn đề ngập úng cho đô thị, các vấn đề về môi trường của đô thị. Phát huy giá trị truyền thống trên các tuyến phố, tuyến đường cấp phân khu vực, cải tạo chỉnh trang, thiết kế đô thị các công trình kiến trúc đặc trưng và công trình điểm nhấn cho đô thị trung tâm;

Đồng bộ hoá các hạ tầng trong đô thị: hạ ngầm các tuyến điện trong đô thị, cải tạo các cột trụ điện, trụ thông tin liên lạc,... Bố trí thêm bãi đỗ xe cho các khu vực đảm bảo chỉ tiêu, bán kính phục vụ. Đề xuất giải pháp đỗ xe trên cao, đỗ xe ngầm trong công trình, bãi đỗ xe ngầm dưới các khu vực công viên và quảng trường lớn;

Giải quyết vấn đề ngập lụt của khu vực nội đô bằng công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét thường xuyên các tuyến cống hiện hữu, bổ sung các tuyến cống mới đảm bảo thu đón các lưu vực đưa về trạm bơm đã được xây mới, cải tạo, nâng công suất đảm bảo hệ số tiêu cấp đô thị. Cải tạo, nạo vét, nâng cao công suất hoạt động của các hồ nước trong khu vực góp phần vào điều hoà vi khí hậu và thoát nước thành phố.

- Khu 2: Khu đô thị hiện hữu phía Bắc ĐT 295B.

+ Phạm vi ranh giới bao gồm: Phường Trần Nguyên Hãn, phía Nam phường Thọ Xương và phía Tây Bắc phường Xương Giang. Diện tích: 488,47 ha.

+ Tính chất: Là khu vực cửa ngõ phía Tây gắn với vùng cảnh quan sinh thái sông Thương, công viên chuyên đề tái tạo các hoạt động văn hóa đặc trưng.

+ Định hướng chính:

Cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu phía Bắc ĐT 295B. Thiết lập hành lang an toàn đường sắt, hành lang bảo vệ bờ đê sông Thương. Xây dựng không gian bảo vệ môi trường xung quanh Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc đối với các khu dân cư;

Đề xuất xây dựng công viên mới sinh thái ven sông Thương; khai thác và xây dựng khu dịch vụ du lịch sinh thái ven sông tạo thêm sản phẩm du lịch cho thành phố, gắn với tuyến du lịch đường thủy nội vùng.

- Khu 3: Khu vực phát triển mới phía Đông.

+ Phạm vi ranh giới gồm phía Đông phường Dĩnh Kế, Xương Giang và phía Bắc xã Dĩnh Trì. Diện tích: 317,19 ha.

+ Tính chất: Là khu đô thị mới phía đông của thành phố. Là trung tâm thương mại dịch vụ cửa ngõ phía Đông trên trục kinh tế cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn. Là khu văn hóa di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt.

+ Định hướng chính:

Phát triển các khu dân cư mới hiện đại và đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật. Bổ sung quỹ đất phát triển nhà ở cho thành phố với đa dạng các loại hình nhà ở mới;

Bổ sung các chỉ tiêu công cộng cho Thành phố. Đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;

Đảm bảo khả năng kết nối an toàn qua hệ thống đường sắt Hà Nội Lạng Sơn;

Kết nối phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Chiến thắng Xương Giang vào trong không gian chung phát triển đô thị. Kết nối các hoạt động cộng đồng tận

dụng không gian cây xanh, không gian mặt nước điều hòa và thoát nước đô thị khu vực phía Đông của thành phố.

- **Khu 4:** Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc.

+ Phạm vi ranh giới phía Nam phường Thọ Xương, khu vực Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc hiện hữu kết hợp khu vực phát triển mới khu công nghiệp tập trung phía Bắc của thành phố. Diện tích: 147,34 ha.

+ Tính chất: Là khu vực sản xuất phân đạm tập trung quan trọng phục vụ phát triển nền kinh tế quốc gia.

+ Định hướng chính:

Hiện trạng tại khu vực còn tồn tại 1 số làng xóm đan xen. Khu vực cần được khoanh vùng ranh giới giữa công nghiệp và các chức năng khác của đô thị. Lập hành lang cách ly bảo vệ môi trường hạn chế mở rộng xây dựng phát triển dân cư;

Kiểm soát môi trường đối với các hoạt động xử lý nước thải và chất thải của nhà máy nhằm giảm thiểu tối đa tới môi trường xung quanh và môi trường nước của Sông Thương;

Cải tạo chỉnh trang, duy tu cảnh quan phục vụ cho nhà máy;

Các khu vực phát triển công nghiệp, kho tàng mới cần đảm bảo các hành lang an toàn và cách ly đối với các khu dân dụng.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất:

| STT | Loại đất | Diện tích (Ha) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|----------------|--------------|
| 1 | Đất nhóm nhà ở | 590,38 | 38,21 |
| - | <i>Đất nhóm nhà ở hiện trạng - cải tạo</i> | <i>530,01</i> | <i>34,30</i> |
| - | <i>Đất nhóm nhà ở mới thấp tầng</i> | <i>58,49</i> | <i>3,79</i> |
| - | <i>Đất nhóm ở chung cư cao tầng</i> | <i>1,88</i> | <i>0,12</i> |
| 2 | Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ | 26,07 | 1,69 |
| 3 | Đất y tế | 13,71 | 0,89 |
| 4 | Đất công cộng, văn hóa cấp đô thị | 13,35 | 0,86 |
| 5 | Đất trung tâm công cộng dịch vụ nhóm nhà ở | 8,29 | 0,54 |
| 6 | Đất trung tâm TDTT | 4,66 | 0,30 |
| 7 | Đất trường trung học phổ thông | 11,62 | 0,75 |
| 8 | Đất trường học THCS, tiểu học, mầm non | 31,40 | 2,03 |
| 9 | Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị | 102,79 | 6,65 |
| 10 | Đất cây xanh chuyên dụng | 69,50 | 4,50 |
| 11 | Đất cây xanh đơn vị ở | 67,07 | 4,34 |

| | | | |
|----|-----------------------------------|-----------------|---------------|
| 12 | Đất giao thông | 273,60 | 17,71 |
| - | <i>Đất giao thông đối nội</i> | 256,66 | 16,61 |
| - | <i>Đất bãi đỗ xe tập trung</i> | 16,94 | 1,10 |
| 13 | Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi | 115,58 | 7,48 |
| 14 | Đất tâm nghiên cứu, đào tạo | 6,96 | 0,45 |
| 15 | Đất cơ quan, trụ sở | 26,55 | 1,72 |
| 16 | Đất khu dịch vụ | 74,16 | 4,80 |
| 17 | Đất dịch vụ du lịch | 1,82 | 0,12 |
| 18 | Đất di tích, tôn giáo | 11,65 | 0,75 |
| 19 | Đất an ninh | 10,58 | 0,68 |
| 20 | Đất quốc phòng | 8,20 | 0,53 |
| 21 | Đất giao thông đối ngoại | 6,73 | 0,44 |
| 22 | Đất nghĩa trang | 15,26 | 0,99 |
| 23 | Đất hạ tầng kỹ thuật khác | 12,32 | 0,80 |
| 24 | Mặt nước (sông, suối, kênh rạch) | 42,75 | 2,77 |
| | Tổng | 1.545,02 | 100,00 |

4. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị:

a) Khung tổng thể tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Trên cơ sở phân khu vực quy hoạch sử dụng đất, khu vực lập quy hoạch được thiết lập các vùng cảnh quan chính như sau:

- Vùng cảnh quan đô thị trung tâm hiện hữu cải tạo (Khu 1). Trên cơ sở khai thác các giá trị kiến trúc cảnh quan hiện hữu của đô thị, cảnh quan sông Thương, hình thành các trung tâm hành chính chính trị, các trung tâm văn hóa, y tế, thể dục thể thao của thành phố, khu dịch vụ du lịch ven sông. Ven tuyến Hùng Vương hình thành các cụm tổ hợp công trình thương mại hỗn hợp công trình cao tầng điểm nhấn đô thị, là điểm nhấn không gian cảnh quan và kiến trúc mang đặc trưng bản sắc riêng của khu vực trung tâm thành phố hiện hữu.

- Vùng cảnh quan trung tâm hiện hữu cải tạo chỉnh trang phía Bắc ĐT 295B (trục Xương Giang) (Khu 2) gắn với các khu dân cư xung quanh bám dọc tuyến đường sắt Bắc - Nam; từng bước cải tạo môi trường cảnh quan các khu dân cư hiện hữu, hình thành các vùng cảnh quan đô thị mới tại khu cầu vượt Xương Giang cùng hệ thống công trình hạ tầng xã hội phục vụ dân cư. Hình thành các công viên đô thị, công viên chuyên đề cửa ngõ phía chân cầu Bến Hương tạo dựng hình ảnh văn hóa đặc trưng của khu vực.

- Vùng cảnh quan khu đô thị mới phía Đông (Khu 3); đây là vùng phát triển các khu đô thị mới phía Đông của khu vực kết hợp khu dân cư hiện trạng

bao quanh khu tưởng niệm chiến thắng Xương Giang. Hình thành các không gian nhóm nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại phát triển du lịch văn hóa bao quanh khu di tích lịch sử chiến thắng Xương Giang. Không gian trọng tâm của khu vực là trung tâm thương mại dịch vụ cao tầng điểm nhấn tại nút giao tuyến đường Hoàng Văn Thụ và Nguyễn Chí Thanh, trên tuyến hình thành các khu phố mới hiện đại gắn với các không gian cây xanh mặt nước.

- Khu vực Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc (Khu 4) cải tạo kết nối không gian qua khu vực nhà máy. Lập hành lang cách ly an toàn môi trường đối với các khu chức năng của đô thị. Cải tạo chỉnh trang với các khu dân cư hiện có, hạn chế mở rộng xây dựng đô thị khu vực bao quanh nhà máy đạm

b) Hệ thống các tuyến và trục không gian chính:

Khu vực lập quy hoạch được thiết lập các vùng cảnh quan chính như sau:

- Cấu trúc trục không gian đô thị:

+ Trục chính đô thị Đông – Tây được xác định là trục giao thông ĐT 295B kết nối sang huyện Việt Yên và huyện Lạng Giang. Trục chính đô thị Bắc – Nam liên kết sang phân khu 2 khu đô thị mới phía Nam của Thành phố là trục đường Hùng Vương và đường Minh Khai.

+ Trục liên khu vực là trục đường Hùng Vương kết nối đi Lục Nam qua đường tỉnh 293 và các trục đường Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi liên kết các chức năng trong khu vực.

- Cấu trúc hệ thống các trung tâm bao gồm:

+ Trung tâm hành chính, trung tâm các cơ quan của tỉnh nằm ở trục đường Hùng Vương giao Hoàng Văn Thụ, quảng trường 3-2.

+ Trung tâm thương mại dịch vụ hỗn hợp nằm tại khu vực cửa ngõ cầu vượt Hùng Vương. Trung tâm thương mại dịch vụ hỗn hợp văn phòng kết hợp ở nằm tại nút giao Hoàng Văn Thái và Hoàng Văn Thụ.

+ Trung tâm công viên cây xanh mặt nước chính của đô thị là công viên Hoàng Hoa Thám, công viên Ngô Gia Tự và công viên mới phía Đông thuộc KĐT mới Dĩnh Trì.

+ Trung tâm dịch vụ du lịch nằm tại cảng Á Lữ (cảng du lịch).

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

- *Giao thông đối ngoại:*

+ *Đường bộ:* Cao tốc Hà Nội – Bắc Giang (CT): quy mô 34m, hành lang tuyến 100-110m, tuyến đường gom 2 bên đường cao tốc rộng 15-16,5m.

+ *Đường sắt:*

Đường sắt Hà Nội – Lạng Sơn: Duy trì hoạt động tuyến, nâng cấp ga Bắc Giang phục vụ du lịch và hàng hóa. Tập trung đầu tư nâng cao năng lực, chất

lượng vận tải và cải tạo nâng cấp tuyến Hà Nội – Lạng Sơn. Ga Bắc Giang chuyên đổi chức năng chủ yếu phục vụ hành khách.

Đường sắt chuyên dùng: Khôi phục đoạn tuyến đường sắt nối đường sắt Hà Nội – Lạng Sơn với Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc, nâng cấp các ga và bãi bốc xếp hàng hoá đáp ứng nhu cầu.

+ *Đường thủy*: Tuyến sông Thương (Phả Lại – Á Lữ) chảy qua thành phố Bắc Giang đạt cấp III, chiều rộng luồng >40 m, chiều sâu mớn nước trên >2,8m.

Cảng Á Lữ: chuyển từ cảng vận tải thành cảng hành khách phục vụ du lịch, công suất 50 nghìn hành khách/năm, diện tích 1ha.

Cảng Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc: Diện tích khoảng 1ha, đón được tàu trọng tải 400T, công suất 150T ngàn tấn/năm.

Cảng xăng dầu: tiếp nhận cỡ tàu lớn nhất 400T, công suất 575 ngàn tấn/năm.

- *Giao thông nội thị*

+ *Đường chính đô thị*:

Đường Xương Giang: tuyến gồm 3 đoạn; từ cầu Mỹ Độ đến đường Hùng Vương lộ giới 45m, từ đường Hùng Vương đến đường Giáp Hải lộ giới rộng 24m, từ đường Giáp Hải đến ngã ba Quán Thành mặt cắt từ 38-41m.

Đường Hùng Vương: là tuyến đường nối từ đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đến đường Xương Giang. Quy mô tuyến gồm 2 đoạn; Đoạn 1 từ đường cao tốc đến đường Lê Lợi, lộ giới 48m. Đoạn 2 từ đường Lê Lợi đến đường Xương Giang, lộ giới 36m.

Đường Nguyễn Thị Minh Khai – Trần Quang Khải: Điểm đầu từ cầu Bến Hướng, điểm cuối đường cao tốc tại hầm chui Minh Khai, lộ giới 27m.

+ *Đường liên khu vực*:

Đường đê sông Thương: Đoạn từ vành đai 2 đến cầu Á Lữ nâng cấp đê lên cấp II trong đó lòng đường nâng cấp đường trên đê rộng 7m, đường dưới đê quy hoạch đường rộng 12m. Đoạn từ cầu Á Lữ đến cầu Xương Giang đường trên đê rộng 7m.

Đường Lý Thái Tổ - Lê Lợi: Đường Lý Thái Tổ có điểm đầu từ đường Xương Giang điểm cuối đường Á Lữ có mặt cắt rộng 24m. Đường Lê Lợi có điểm đầu tại đường Á Lữ, điểm cuối tại ngã 3 Ké, lộ giới 24m.

Đường Hoàng Văn Thụ và Hoàng Văn Thụ kéo dài sang phân khu Đông Bắc gồm 2 đoạn; Đoạn 1 từ đường Nguyễn Văn Cừ đến nút giao đường Hoàng Văn Thái lộ giới 27m. Đoạn 2 từ nút giao đường Hoàng Văn Thái đến hết ranh giới khu vực nghiên cứu lộ giới rộng 35m.

Đường Nguyễn Chí Thanh (vành đai Đông Bắc): tuyến từ đường vành đai 2 qua xã Xuân Hương đi sát Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Hà Bắc, cắt qua đường Xương Giang và đường cao tốc có lộ giới rộng 35m.

+ *Đường chính khu vực, khu vực*: Nâng cấp cải tạo kết hợp xây mới mạng lưới đường chính cấp khu vực. Các tuyến quy hoạch mới đảm bảo lộ giới 21–35m, quy mô 4 làn xe.

+ *Đường phân khu vực*: Mạng lưới đường phân khu vực được xây dựng là các tuyến liên kết các khu ở, các khu chức năng tạo nên mạng lưới giao thông hoàn chỉnh. Cơ cấu mặt cắt ngang đường có lộ giới biến thiên từ 15,5–21m.

c) Công trình phục vụ giao thông

- Bến xe Bắc Giang: Quy mô khoảng 0,8ha, tiêu chuẩn bến xe loại III.

- Bãi đỗ xe: xây dựng bãi đỗ xe tập trung đáp ứng nhu cầu đỗ xe với chỉ tiêu tối thiểu 2,5m²/người. Trong tương lai nghiên cứu bãi đỗ xe thông minh cao tầng giúp tiết kiệm quỹ đất tận dụng tối đa không gian đỗ xe.

- Cầu vượt sông Thương:

+ Cầu vành đai II: xây dựng cầu vượt sông Thương kết nối huyện Lạng Giang với xã Song Mai. Quy mô cầu rộng 15m, có tổ chức đường hai bên nối với 2 tuyến đường Tả Hữu đê sông Thương.

+ Cầu Phủ Lạng Thương: do tỉnh không cầu đường sắt hiện tại không đảm bảo cho tàu thuyền qua lại khi nước dâng, vì vậy quy hoạch cầu đường sắt mới nâng cao tỉnh không đảm bảo cho tàu thuyền qua lại.

+ Cầu Á Lữ: Xây dựng tại vị trí đường Á Lữ vượt qua sông Thương nối vào khu vực phường Lê Lợi. Quy mô cầu 15m, có tổ chức đường hai bên nối với 2 tuyến đường Tả Hữu đê sông Thương.

+ Cầu Xương Giang: Hiện nay, mật độ giao thông trên tuyến Hà Nội - Bắc Giang ngày càng cao, vị trí cầu Xương Giang trở thành điểm nghẽn giao thông và xảy ra tình trạng ùn tắc thường xuyên. Để bảo đảm đồng bộ về quy mô khai thác, quy hoạch đầu tư mở rộng cầu Xương Giang.

- *Cầu vượt đường bộ*: Xây dựng mới 02 cầu vượt qua đường Xương Giang và đường sắt tại vị trí đường vành đai Đông Bắc và tại vị trí đường Hoàng Văn Thái đảm bảo tỉnh không cho phương tiện qua lại.

b) San nền:

- Khu vực hiện trạng:

+ Giữ nguyên cao độ nền đường và cao độ nền xây dựng của các công trình.

+ Từng bước tôn nền đường và nền công trình các khu vực thấp trũng, thường xuyên ngập úng cục bộ đến cao độ xây dựng tối thiểu đã được khống chế theo đồ án Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang.

- Khu vực xây mới: Tôn nền hài hòa với khu vực xây dựng hiện có. Khống chế cao độ nền xây dựng tối thiểu tuân thủ đồ án Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang: $H_{x\text{dmin}} \geq 4.50\text{m}$.

c) Thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước: Bao gồm 6 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Thoát về trạm bơm Châu Xuyên I nâng cấp công suất lên thành 22.000m³/h và trạm bơm Châu Xuyên II (trạm bơm Châu Xuyên II thuộc địa bàn xã Tân Tiến nằm ngoài ranh giới nghiên cứu quy hoạch phân khu 1) công suất 32.000 m³/h, diện tích lưu vực của trạm bơm Châu Xuyên I: 390,0 ha và trạm bơm Châu Xuyên II: 313,0 ha.

+ Lưu vực 2: Thoát về trạm bơm Đồng Cửa công suất 8.000m³/h, diện tích lưu vực: 100,0 ha.

+ Lưu vực 3: Thoát về trạm bơm Nhà Dầu công suất 2.592m³/h, diện tích lưu vực: 60,0 ha.

+ Lưu vực 4: Thoát về trạm bơm Chi Ly công suất 20.000m³/h, diện tích lưu vực: 245,0 ha.

+ Lưu vực 5: Thoát về trạm bơm Xuân Hương I (thuộc địa bàn xã Xuân Hương huyện Lạng Giang, nằm ngoài ranh giới nghiên cứu quy hoạch phân khu 1) công suất 7.840m³/h, diện tích lưu vực của toàn bộ trạm bơm Xuân Hương I và Xuân Hương II: 1250,0 ha.

+ Lưu vực 6: Thoát về trạm bơm Văn Sơn (thuộc địa bàn xã Tân Tiến nằm ngoài ranh giới nghiên cứu quy hoạch phân khu 1) công suất 88.200m³/h, diện tích lưu vực: 1960,0 ha.

- Hệ thống thoát nước:

+ Khu vực hiện trạng cải tạo: hoàn thiện hệ thống thoát nước nửa riêng, từng bước cải tạo thành hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

+ Khu vực xây mới: thiết kế hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.

+ Thiết kế hệ thống thoát nước mưa là hệ thống cống tròn đường kính D600 ÷ D2000 và cống hộp đường kính BxH=0.6x0.6÷2(BxH)=2(3.0x3.0) chạy dọc các tuyến đường giao thông để thu gom nước mưa trên mặt đường và từ công trình.

d) Cấp nước:

- *Nguồn cấp nước sạch:*

+ Nhà máy nước DNP - Bắc Giang công suất hiện có: 59.000 m³/ngđ, công suất dự kiến đến năm 2035: 80.000 m³/ngđ; Nhà máy nước Bắc Giang công suất hiện có: 35.000 m³/ngđ;

+ Nước tưới cây, rửa đường tận dụng nước sông, hồ, nước mưa và tái sử dụng nước thải sinh hoạt.

- *Mạng lưới cấp nước và các công trình trên mạng lưới:*

+ Đường ống truyền dẫn Ø1000 mm hiện có chạy dọc trục cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn lấy nước sạch từ nhà máy nước DNP-Bắc Giang cấp về TP Bắc Giang và trạm bơm tăng áp DNP - Bắc Giang;

+ Đường ống truyền dẫn $\varnothing 500\text{mm}$ hiện có chạy dọc trục đường Trần Nguyên Hãn lấy nước sạch từ nhà máy nước Bắc Giang cấp về trạm bơm tăng áp Bắc Giang;

+ Đường ống truyền dẫn $\varnothing 315\text{mm}$ hiện có lấy nước từ trạm bơm tăng áp Bắc Giang cấp nước cho xã Song Mai;

+ Đường ống truyền dẫn $2\varnothing 300\text{mm}$ hiện có lấy nước từ trạm bơm tăng áp Bắc Giang cấp nước cho phân khu 3 và 4 thành phố Bắc Giang;

+ Đường ống truyền dẫn $\varnothing 400\text{mm}$ hiện có và $\varnothing 300\text{mm}$ dự kiến (theo quy hoạch chung) lấy nước sạch từ trạm bơm tăng áp Bắc Giang cấp nước cho phân khu số 2 thành phố Bắc Giang;

+ Đường ống phân phối $\varnothing 200, \varnothing 160\text{mm}$ hiện có lấy nước từ trạm bơm tăng áp Bắc Giang cấp nước cho thị trấn Tân Dân;

+ Đường ống truyền dẫn $\varnothing 300, \varnothing 400\text{mm}, \varnothing 500\text{mm}$ chạy dọc trục đường Xương Giang lấy nước từ trạm bơm tăng áp Bắc Giang cấp cho các khu dân cư;

+ Đường ống truyền dẫn $\varnothing 300, \varnothing 200\text{mm}$ chạy dọc trục đường Hùng Vương đầu nối với đường ống truyền dẫn $\varnothing 500\text{mm}$ nằm trên đường Xương Giang cấp về;

+ Thiết kế mới tuyến ống truyền dẫn $\varnothing 300\text{mm}$ lấy nước sạch từ nhà máy nước Bắc Giang cấp nước cho phường Mỹ Độ

+ Thiết kế mới các tuyến ống phân phối có đường kính $\varnothing 110 \div \varnothing 200\text{mm}$ cấp nước sạch cho khu vực xã Đình Trì, cụm công nghiệp và các khu vực dân cư lân cận.

đ) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực khoảng 190,17MW;

- Nguồn điện: nguồn cấp chính cho khu vực được lấy từ trạm 110/35/22kV Đồi Cốc. Trực tiếp cấp điện qua lưới 22kV được liên kết với trạm 110kV Nam Thành Phố, trong tương lai có thể sử dụng thêm nguồn từ trạm 110kV Đa Mai công suất 2x40MVA.

- Lưới điện:

+ Di dời tuyến 35,22kV trong khu vực chạy theo các trục đường giao thông.

+ Dự kiến xây dựng thêm 6 lộ 22kV từ trạm 110kV Nam Thành Phố và trạm 110kV Đa Mai để cung cấp cho khu vực nghiên cứu. Các lộ 22kV sẽ kết hợp với 7 tuyến 22kV từ trạm Đồi Cốc trong ranh giới sẽ đi ngầm hoàn toàn dùng cáp đồng XLPE-3x240.

+ Dỡ bỏ 1 phần lưới điện hạ thế hiện trạng không phù hợp cảnh quan và an toàn. Bán kính phục vụ của mạng hạ áp đảm bảo < 300 – 400m. Kết cấu lưới hạ áp theo tuyến.

+ Thiết kế hệ thống chiếu sáng đảm bảo độ rọi, tạo điểm nhấn cho đô thị; hệ thống cấp hạ ngầm đảm bảo mỹ quan chung của thành phố.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- *Thoát nước thải:* Hệ thống thoát nước thải dự kiến là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Toàn bộ phạm vi nghiên cứu quy hoạch phân khu được chia làm 02 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Phạm vi phía Bắc của tuyến kênh tưới. Toàn bộ nước thải được thu gom về trạm bơm chuyển tiếp số QH5 có công suất 4.500 m³/ngđ và nhà máy xử lý nước thải PK2-1 có công suất 4.500 m³/ngđ.

+ Lưu vực 2: Phạm vi phía Nam của tuyến kênh tưới toàn bộ nước thải được thu gom về trạm bơm chuyển tiếp số 2 có công suất 5x280 m³/h và nhà máy xử lý nước thải Tân Tiến có công suất 20.000 m³/ngđ.

- *Quản lý chất thải rắn:* CTR phát sinh từ phân khu số 1 sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom triệt để về các trạm trung chuyển của khu trước khi vận chuyển tới cơ sở xử lý chất thải rắn thành phố.

- *Nghĩa trang:*

+ Đối với nghĩa trang hiện có (như nghĩa trang Đồng Lãng, phường Thọ Xương; nghĩa trang Đồng Góm, phường Xương Giang; nghĩa trang Đồng Chải, phường Đình Ké,...): Từng bước chỉnh trang, trồng thêm cây xanh và tiến tới quy định chỉ nhận mộ cát táng, hỏa táng.

+ Các nghĩa trang mới: Tuân thủ quy hoạch nghĩa trang theo quy hoạch chung thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Nhà tang lễ thành phố: Dự kiến quy hoạch 01 nhà tang lễ cấp thành phố tại vị trí gần nghĩa trang Đồng Chải, phường Đình Ké, diện tích khoảng 1ha.

g) Thông tin liên lạc:

- Tất cả lộ trình ngầm hóa mạng viễn thông và tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng thu phát cần tuân thủ theo Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đã được phê duyệt theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh.

- Nhu cầu toàn khu vực khoảng 13.000 thuê bao.

h) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã phân tích, đánh giá tác động môi trường phù hợp với nội dung đánh giá môi trường chiến lược theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

6. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.

- Xây dựng hệ thống đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống đường ống cấp nước, thoát nước, cấp điện và bể xử lý nước thải;

- Công trình công cộng: Trường học, nhà văn hóa, khu cây xanh, thể dục thể thao...

- Công trình thương mại dịch vụ, khu dịch vụ du lịch, khu lưu trú nghỉ dưỡng...

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy hoạch phân khu Khu số 1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000)” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND thành phố Bắc Giang chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích